BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số……ngày……tháng ……năm…….của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh)

Tên chương trình: LUẬT
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: LUẬT
Mã số: 7380101
Loại hình đào tạo: Chính quy

1. Thời gian đào tạo: 4 năm

2. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung học phổ thông

3. Thang điểm, quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

3.1. Thang điểm: 10

3.2. Quy trình đào tạo: Theo quyết định số 1721/QĐ- ĐHSPKT ngày 06/9/2021 của Trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học.

3.3 Điều kiện tốt nghiệp:

Theo quyết định số 1721/QĐ- ĐHSPKT ngày 06/9/2021 của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học.

4.Mục tiêu đào tạo

4.1 Mục tiêu chung (Goals)

Đào tạo cử nhân Luật có kiến thức, tư duy pháp lý nền tảng, có các kỹ năng nghề nghiệp cơ bản và có lập trường chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp phù hợp để có thể vận dụng kiến thức vào nghiên cứu, thực hành thao tác nghề nghiệp, năng lực thích ứng với thị trường lao động liên quan đến lĩnh vực pháp luật tại các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức kinh tế trong và ngoài nước, có khả năng tiếp tục học tập ở bậc học cao hơn.

5.2 Mục tiêu cụ thể (Objectives)

- Trang bị kiến thức nền tảng và năng lực tự học suốt đời cho người học liên quan đến lĩnh vực pháp luật.

- Phát triển năng lực nghiên cứu, năng lực tư duy và năng lực thích ứng trong môi trường làm việc đa dạng, phức tạp về nội dung và đối tượng liên quan từ hình thành ý tưởng, nhận diện vấn đề đến ra quyết định độc lập, sáng tạo, khả thi, phù hợp với lợi ích của các bên liên quan.

- Hình thành phẩm chất nghề luật tương ứng với nhiều vị trí việc làm trong thị trường lao động ngành luật, có ý thức bảo vệ công lý trong cộng đồng, xã hội.

- Hình thành và phát triển năng lực kiến tạo chính sách, pháp luật.

5.3 Vị trí việc làm

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm việc tại các cơ quan Nhà nước (như Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan thi hành án, Ủy ban nhân dân..) tại các tổ chức chính trị xã hội, các văn phòng luật sư, công ty luật, tại các doanh nghiệp (bộ phận pháp chế, hành chính nhân sự), các tổ xã hội và hoạt động nghề nghiệp trong nước và quốc tế hoặc thực hiện công tác nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở giáo dục.

6. Chuẩn đầu ra

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra, PI	Trình độ năng lực
ELO1	Áp dụng kiến thức khoa học cơ bản để giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến ngành đào tạo.	
PI1.1	1.1 Áp dụng được kiến thức khoa học cơ bản của Lý luận Chủ nghĩa Mác- Lê nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối của Đảng cộng sản Việt Nam, hình thành thế giới quan và phương pháp luận đúng đắn khi giải quyết các vấn đề pháp lý.	3
PI1.2	1.2 Áp dụng được kiến thức khoa học cơ bản của khoa học xã hội và nhân văn vào việc tiếp cận, giải quyết các vấn đề pháp lý.	3
PI1.3	1.3 Sử dụng các kiến thức ngoại ngữ, công nghệ thông tin vào quá trình thực hiện nghề Luật.	3
ELO2	Áp dụng các kiến thức nền tảng của khoa học pháp lý như Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật, kiến thức về luật hiến pháp, luật hành chính, luật dân sự, luật hình sự, luật kinh doanh, luật quốc tế... trong việc nhận biết và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong thực tiễn công việc.	
PI2.1	2.1. Áp dụng được các kiến thức khoa học pháp lý cơ bản nhà nước và pháp luật từ khía cạnh lý luận và thực tiễn xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.	3
PI2.2	2.2 Vận dụng được nội dung và nguyên lý pháp luật chuyên ngành từ pháp luật nội dung (ở các lĩnh vực pháp luật từ hành chính - hiến pháp đến dân sự, hình sự, kinh tế…) đến pháp luật tố tụng (dân sự, hành chính, hình sự) trong quá trình giải	3

	quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp.	
PI2.3	2.3 Sử dụng các kiến thức chuyên ngành của Luật dân sự, Luật thương mại trong quá trình hoạt động nghề nghiệp.	3
ELO3	Áp dụng các kiến thức tổng hợp của các môn học để thực hiện việc tư vấn các vấn đề pháp lý, xây dựng văn bản pháp lý hay thực hiện các hoạt động có liên quan trong công việc.	
PI3.1	3.1 Áp dụng các kiến thức tổng hợp trong quá trình thực tập, thực hiện luận văn để thực hiện các hoạt động có liên quan trong công việc.	4
PI3.2	3.2 Áp dụng các kiến thức tổng hợp của các môn học để thực hiện việc tư vấn các vấn đề pháp lý.	4
PI3.3	3.3 Áp dụng các kiến thức tổng hợp của các môn học để xây dựng văn bản pháp lý hay thực hiện các hoạt động có liên quan trong công việc.	4
ELO4	Kỹ năng thực hành nghề Luật.	
PI4.1	4.1 Vận dụng vào quá trình giao tiếp, nhận diện đối tượng tư vấn pháp luật, có kỹ năng thương lượng đàm phán trong quá trình giải quyết các vấn đề pháp lý.	3
PI4.2	4.2 Phân tích, lập luận, phản biện, thuyết phục khách hàng, thuyết phục các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.	3
PI4.3	4.3 Áp dụng các kiến thức đã học để tra cứu thông tin, nghiên cứu tài liệu, soạn thảo văn bản pháp lý.	3
ELO5	Kỹ năng lãnh đạo và làm việc nhóm hiệu quả.	
PI5.1	5.1 Phối hợp hoạt động với các thành viên trong nhóm cộng tác để tư vấn một hồ sơ pháp lý.	3
PI5.2	5.2 Lên kế hoạch, phân công, và đánh giá hiệu quả công việc trong nhóm tư vấn pháp lý.	3
PI5.3	5.3 Định hướng chiến lược giải quyết các vấn đề pháp lý cùng với các đồng nghiệp.	3
ELO6	Kỹ năng giao tiếp bằng tiếng anh, làm việc với các tài liệu chuyên ngành luật bằng tiếng anh.	
PI6.1	6.1 Áp dụng tiếng anh để giao tiếp trong lĩnh vực pháp lý.	3

PI6.2	6.2 Phân tích, nghiên cứu pháp luật các quốc gia trên thế giới bằng tiếng anh.	3
PI6.3	6.3 Áp dụng kỹ năng viết, đọc hiểu, và nói bằng tiếng anh để giải quyết các vấn đề pháp lý.	3
ELO7	Khả năng ứng dụng công nghệ số: Khai thác thông tin dữ liệu số, sử dụng năng lực số cho nghề Luật, sáng tạo nội dung số…	
PI7.1	7.1 Khả năng khai thác nguồn tài nguyên số phục vụ quá trình thực hành nghề luật.	3
PI7.2	7.2 Khả năng ứng dụng các kiến thức công nghệ thông tin vào quá trình thực hành nghề luật.	3
PI7.3	7.3 Khả năng sáng tạo nội dung liên quan đến quá trình hành nghề luật trên nền tảng kỹ thuật số.	5
ELO8	Hình thành và phát huy phẩm chất nghề luật: công bằng, liêm chính, nhân văn, có trách nhiệm, có ý thức bảo vệ công lý trong cộng đồng, xã hội.	
PI8.1	8.1 Có ý thức tổ chức kỷ luật, trung thực, trách nhiệm, cẩn trọng.	3
PI8.2	8.2 Thực hiện đúng quy định về đạo đức khoa học, về pháp luật quyền tác giả trong quá trình tạo ra các sản phẩm nghiên cứu về pháp luật.	3
PI8.3	8.3 Có ý thức phê phán những hành vi sai trái, vi phạm pháp luật, bảo vệ lẽ phải.	3
ELO9	Hình thành và phát triển năng lực kiến tạo chính sách, giải pháp pháp lý tại nơi làm việc; đề xuất kiến nghị hoàn thiện hệ thống pháp luật của Nhà nước.	
PI9.1	9.1 Phân tích, đánh giá và góp ý các dự thảo luật và các chính sách của đơn vị, cơ quan nơi làm việc.	5
PI9.2	9.2 Xây dựng được các giải pháp pháp lý góp phần đẩy mạnh hiệu quả công việc tại nơi làm việc.	5
PI9.3	9.3 Đề xuất, kiến nghị hoàn thiện hệ thống pháp luật của Nhà nước.	5

*** Thang trình độ năng lực**

Trình độ năng lực		**Mô tả ngắn**
1. ≤ TĐNL	Cơ bản	Nhớ: Sinh viên ghi nhớ/ nhận ra/ nhớ lại được kiến thức bằng các hành động như định nghĩa, nhắc lại, liệt kê, nhận diện, xác định,...

≤ 1.0		
1. < TĐNL ≤ 2.0	Đạt yêu cầu	Hiểu: Sinh viên tự kiến tạo được kiến thức từ các tài liệu, kiến thức bằng các hành động như giải thích, phân loại, minh họa, suy luận, ...
2.0 < TĐNL ≤ 3.0		Phân tích: Sinh viên phân tích tài liệu/ quy định pháp luật trong các tình huống pháp lý và dự kiến phương án xử lý tình huống pháp lý.
3.0 < TĐNL ≤ 4.0	Thành thạo	Áp dụng: Sinh viên thực hiện/ áp dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề pháp lý...
4.0 < TĐNL ≤ 5.0		Đánh giá: Sinh viên đưa ra được nhận định, dự báo về kiến thức/ thông tin theo các tiêu chuẩn, tiêu chí và chỉ số đo lường đã được xác định bằng các hành động như nhận xét, phản biện, đề xuất,...
5.0 < TĐNL ≤ 6.0	Xuất sắc	Sáng tạo: Sinh viên hình thành và phát triển năng lực kiến tạo chính sách, giải pháp pháp lý.

7. Khối lượng kiến thức toàn khoá

125 tín chỉ (không gồm khối kiến thức Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng)

8. Đối tượng tuyển sinh

- Người dự tuyển vào học chương trình đào tạo đại học ngành luật phải thoả mãn các điều kiện như sau:

+ Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông.

+ Việc xét tuyển vào ngành Luật sẽ dựa trên tiêu chí ưu tiên sau đây:

(a) Những thí sinh đủ điều kiện tuyển thẳng của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

(b) Những thí sinh khối thi đạt điểm số trong kỳ thi tuyển sinh Đại học (Trung học quốc gia) theo quy định của hội đồng tuyển sinh.

(c) Các thí sinh đủ điều kiện tuyển thẳng theo điều kiện riêng của Trường.

- Căn cứ vào nguồn lực hiện có, đề nghị tuyển sinh từ năm học 2023 -2024, số lượng mỗi năm học 60 sinh viên.

9. Nội dung chương trình

9.1 Phân bổ khối lượng các khối kiến thức

TT	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ
A.	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG**	**28**
I.	**Khối kiến thức bắt buộc**	**26**

1. Lý luận chính trị	**11**
2. Khoa học xã hội nhân văn	**10**
3. Nhập môn ngành	**3**
4. Khoa học kỹ thuật	**2**
II. Khối kiến thức tự chọn	**2**
1. Khoa học xã hội nhân văn (theo danh mục)	**2**
2. Khoa học kỹ thuật	**0**
III. Khối kiến thức GDTC + GDQP	
3. Giáo dục thể chất	
Giáo dục thể chất 1	
Giáo dục thể chất 2	
Tư chọn *Giáo dục thể chất 3*	
4. Giáo dục quốc phòng	
B. KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGHIỆP	**97**
I.Khối kiến thức bắt buộc	**87**
5. Cơ sở nhóm ngành và ngành	**65**
6. Chuyên ngành	**14**
7. Thực tập tốt nghiệp	**2**
8. Khóa luận tốt nghiệp/ Môn học thay thế	**6**
II. Khối kiến thức tự chọn	**10**
9. Cơ sở nhóm ngành và ngành	**4**
10. Chuyên ngành	**6**

9.2 Tên và khối lượng các học phần

A – Phần bắt buộc

A.1. Kiến thức giáo dục đại cương

STT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	LLCT130105	Triết học Mác-Lênin	3	
2.	LLCT120205	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	
3.	LLCT120405	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	
4.	LLCT120314	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
5.	LLCT220514	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	
6.	INTL130639	Nhập môn ngành Luật	3	

7.	LOGI130739	Logic học	3	
8.	INSO321005	Nhập môn xã hội học	2	
9.	PSYC120939	Tâm lý học	2	
10.	IVNC320905	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	
11.	ITAP138785	Ứng dụng công nghệ thông tin	3	
12.	PHED110513	Giáo dục thể chất 1		
13.	PHED110613	Giáo dục thể chất 2		
14.	PHED130715	Giáo dục thể chất 3		
15		Giáo dục quốc phòng		
Tổng			26	

A.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

A.2.1 *Kiến thức cơ sở nhóm ngành và ngành*

STT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	TOSL121239	Lý luận Nhà nước và pháp luật 1	2	
2.	TOSL221339	Lý luận Nhà nước và pháp luật 2	2	
3.	HOSL121439	Lịch sử Nhà nước và pháp luật	2	
4.	CONS221539	Luật Hiến pháp	2	
5.	ADMI231639	Luật Hành chính	3	
6.	CRIM231739	Luật Hình sự 1	3	
7.	CRIM321839	Luật Hình sự 2	2	
8.	CIVI231939	Luật Dân sự 1	3	
9.	CIVI332039	Luật Dân sự 2	3	

10.	COMP222139	Luật So sánh	2	
11.	SYST222239	Tư duy hệ thống	2	
12.	LEEL222339	Anh văn chuyên ngành Luật 1	2	
13.	LEEL222439	Anh văn chuyên ngành Luật 2	2	
14.	CRIP322539	Luật Tố tụng hình sự	2	
15.	AMDP322639	Luật Tố tụng hành chính	2	
16.	CIVP322739	Luật Tố tụng dân sự	2	
17.	COME232839	Luật Thương mại 1	3	
18.	COME332939	Luật Thương mại 2	3	
19.	IPUB323039	Công pháp quốc tế	2	
20.	IPRI333139	Tư pháp quốc tế	3	
21.	ICOM333239	Luật thương mại quốc tế	3	
22.	LABO323339	Luật Lao động	2	
23.	LAND333439	Luật Đất đai	3	
24.	MAFA323539	Luật Hôn nhân và gia đình	2	
25.	DRAF223639	Kỹ năng soạn thảo văn bản	2	
26.	INTE323739	Luật Sở hữu trí tuệ	2	
27.	HUMA223839	Quyền con người	2	
28.	SLCA426839	Chuyên đề Nghề Luật	2	
Tổng			**65**	

A.2.2 Kiến thức chuyên ngành

A.2.2.1 Kiến thức chuyên ngành pháp luật dân sự

STT	Mã môn học	Tên học phần	Số	Mã MH trước,

			tín chỉ	MH tiên quyết
1.	LDOC333939	Pháp luật chuyên sâu về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	3	
2.	LECO334039	Pháp luật chuyên sâu về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự	3	
3.	LECJ334139	Luật thi hành án dân sự	3	
4.	CONT334239	Pháp luật chuyên sâu về hợp đồng	3	
5.	HOUS324339	Luật nhà ở	2	
Tổng			14	

A.2.2.2 Kiến thức chuyên ngành luật thương mại

STT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	FINA334439	Luật Tài chính	3	
2.	BANK334539	Luật Ngân hàng	3	
3.	LOGI334639	Pháp luật về logistic	3	
4.	FRAN334739	Pháp luật về nhượng quyền thương mại	3	
5.	COMP324839	Luật Cạnh tranh	2	
Tổng			**14**	

A.2.3 Thực tập và tốt nghiệp

A. 2.3.1 Thực tập

STT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
1	INTE424939	Thực tập tốt nghiệp	2	
Tổng			**2**	

A.2.3.2 Tốt nghiệp

TT	Mã MH	Tên MH	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết

1.	GRAT465039	Sinh viên đạt đủ số điểm tổng kết theo điều kiện của Khoa đưa ra thì làm khóa luận tốt nghiệp Sinh viên không đạt đủ số điểm tổng kết theo điều kiện của Khoa đưa ra thì chọn 02 môn học thay thế trong các môn tự chọn chuyên ngành chưa học	6	
Tổng			6	

Điều kiện thực hiện Khóa luận tốt nghiệp: Sinh viên không nợ bất kỳ tín chỉ nào kể cả phần kiến thức đại cương và kiến thức chuyên ngành

B – Phần tự chọn

B.1. Kiến thức giáo dục đại cương *(Sinh viên chọn **01** trong các môn học sau tương đương với 02 tín chỉ)*

STT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	HOWC225139	Lịch sử văn minh thế giới	2	
2.	VIET225239	Tiếng Việt thực hành	2	
3.	RMFL225339	Phương pháp nghiên cứu khoa học Luật	2	
4.	GEEC220105	Kinh tế đại cương	2	

B.2. Kiến thức cơ sở ngành **(***Sinh viên chọn **02** trong các môn sau tương đương với 4 tín chỉ***)**

STT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	ENVI325539	Luật môi trường	2	
2.	LOSS325639	Pháp luật về an sinh xã hội	2	
3.	LNBL325739	Pháp luật về công chứng, thừa phát lại và luật sư	2	
4.	MANA325839	Quản trị hành chính văn phòng	2	

B.3.Kiến thức chuyên ngành

B.3.1 Kiến thức chuyên ngành luật dân sự *(Sinh viên chọn **2 học phần** tương ứng với 6 tín chỉ trong các học phần sau)*

STT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	SLCC435939	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực dân sự	3	
2.	SCCS436039	Kỹ năng giải quyết vụ việc dân sự	3	
3.	CASE436139	Kỹ năng nghiên cứu và phân tích án lệ trong lĩnh vực dân sự	3	
4.	SCIN436239	Kỹ năng tư vấn trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ	3	

B.3.2.Kiến thức chuyên ngành luật thương mại *(Sinh viên chọn 2 học phần tương ứng với 6 tín chỉ trong các học phần sau)*

STT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	CNDS436339	Kỹ năng tư vấn - đàm phán và soạn thảo hợp đồng thương mại.	3	
2.	CBTS436439	Kỹ năng tư vấn- giải quyết tranh chấp kinh doanh- thương mại.	3	
3.	ECOM436539	Pháp luật về thương mại điện tử	3	
4.	REAL436639	Pháp luật về kinh doanh bất động sản	3	
5.	LSSI436739	Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán	3	

9.3 Kế hoạch giảng dạy

Các môn không xếp vào kế hoạch giảng dạy, Phòng Đào tạo sẽ mở lớp trong các học kỳ để sinh viên tự lên kế hoạch học tập:

STT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	LLCT120205	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	LLCT130105
2.	LLCT120405	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	LLCT130105
3.	LLCT120314	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LLCT130105

4.	LLCT220514	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LLCT130105, LLCT120205, LLCT120405, LLCT120314
5.	PHED110513	Giáo dục thể chất 1	1	
6.	PHED110613	Giáo dục thể chất 2	1	
7.	PHED130715	Giáo dục thể chất 3	3	

Kế hoạch đào tạo theo tiến độ

Học kỳ 1:

TT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước, MH tiên quyết
	LLCT130105	Triết học Mác Lênin	3	
	INTL130639	Nhập môn ngành Luật	3	
2.	LOGI130739	Logic học	3	
3.	INSO321005	Nhập môn xã hội học	2	
4.	TOSL121239	Lý luận Nhà nước và pháp luật 1	2	
Tổng			**13**	

Học kỳ 2:

TT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	IVNC320905	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	
2.	PSYC120939	Tâm lý học	2	
3.	HOSL121439	Lịch sử Nhà nước và pháp luật	2	
4.	TOSL221339	Lý luận Nhà nước và pháp luật 2	2	
5.	ITAP138785	Ứng dụng Công nghệ thông tin	3	
6.	LEEL222339	Anh văn chuyên ngành Luật 1	2	

7.		Tự chọn đại cương	2	
Tổng			**15**	

Học kỳ 3:

TT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	CONS221539	Luật Hiến pháp	2	
2.	IPUB323039	Công pháp quốc tế	2	
3.	CRIM231739	Luật Hình sự 1	3	
4.	CIVI231939	Luật Dân sự 1	3	
5.	COMP222139	Luật So sánh	2	
6.	SYST222239	Tư duy hệ thống	2	
7.	LEEL222339	Anh văn chuyên ngành Luật 2	2	
8.	DRAF223639	Kỹ năng soạn thảo văn bản	2	
9.	HUMA223839	Quyền con người	2	
Tổng			**20**	

Học kỳ 4:

TT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước, MH tiên quyết
1	CIVI332039	Luật Dân sự 2	3	
2	CRIM321839	Luật Hình sự 2	2	
3	COME232839	Luật Thương mại 1	3	
4	LABO323339	Luật Lao động	2	
5	INTE323739	Luật Sở hữu trí tuệ	2	
6	ADMI231639	Luật hành chính	3	
7	IPRI333139	Tư pháp quốc tế	3	
8	MAFA323539	Luật Hôn nhân và gia đình	2	
Tổng			**20**	

Học kỳ 5:

TT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước, MH tiên quyết

1.	COME332939	Luật Thương mại 2	3	
2.	CRIP322539	Luật Tố tụng hình sự	2	
3.	AMDP322639	Luật Tố tụng hành chính	2	
4.	CIVP322739	Luật Tố tụng dân sự	2	
5.	ICOM333239	Luật Thương mại quốc tế	3	
6.	LAND333439	Luật Đất đai	3	
7.		Tự chọn cơ sở ngành	2	
8.		Tự chọn cơ sở ngành	2	
Tổng			**19**	

Học kỳ 6A: Chuyên ngành pháp luật dân sự

TT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	LDOC333939	Pháp luật chuyên sâu về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	3	
2.	LECO334039	Pháp luật chuyên sâu về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự	3	
3.	LECJ334139	Luật thi hành án dân sự	3	
4.	CONT334239	Pháp luật chuyên sâu về hợp đồng	3	
5.	HOUS324339	Luật nhà ở	2	
			14	

Học kỳ 6B: Chuyên ngành pháp luật thương mại

TT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước, MH tiên quyết
1	FINA334439	Luật Tài chính	3	

2	BANK334539	Luật Ngân hàng	3	
3	LOGI334639	Pháp luật về logistic	3	
4	FRAN334739	Pháp luật về nhượng quyền thương mại	3	
5	COMP324839	Luật Cạnh tranh	2	
Tổng			**14**	

Học kỳ 7:

TT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.		Tự chọn chuyên ngành	**3**	
2.		Tự chọn chuyên ngành	**3**	
3.	SLCA426839	Chuyên đề Nghề Luật	**2**	
4.	INTE424939	Thực tập	**2**	
Tổng			**10**	

Học kỳ 8:

***A.2.3*. Tốt nghiệp**

TT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước, MH tiên quyết
2.	GRAT465039	- Sinh viên đạt đủ số điểm tổng kết theo điều kiện của Khoa thì làm khóa luận tốt nghiệp. - Sinh viên không đạt đủ số điểm tổng kết theo điều kiện của Khoa thì chọn 02 môn học thay thế trong các môn tự chọn chuyên ngành chưa học.	6	
Tổng			6	

Điều kiện thực hiện Khóa luận tốt nghiệp: Sinh viên không nợ bất kỳ tín chỉ nào kể cả phần kiến thức đại cương và kiến thức chuyên ngành.

10. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Chương trình đào tạo được triển khai theo quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Bộ GD&ĐT và của trường ĐH SPKT TP.HCM.

Giờ quy định tính như sau: 1 tín chỉ = 15 tiết giảng dạy lý thuyết hoặc thảo luận trên lớp = 30 giờ thí nghiệm hoặc thực hành = 45 giờ tự học = 45 - 90 giờ thực tập tại cơ sở = 45 - 60 giờ thực hiện đồ án, khoá luận tốt nghiệp.

Số giờ của môn học là bội số của 15.

10.1 Hướng dẫn sử dụng kiến thức giáo dục đại cương

a. Khối kiến thức Lý luận chính trị

- Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b. Khối kiến thức ngoại ngữ và tin học

- Chuẩn đầu ra ngoại ngữ được Hội đồng Khoa học Đào tạo trường quyết định vào đầu các khóa tuyển sinh. Trong thời gian học tập, Nhà trường sẽ kiểm soát sự phát triển trình độ ngoại ngữ của sinh viên qua từng năm học để quyết định số tín chỉ các học phần trong học kỳ mà sinh viên được phép đăng ký. Sinh viên có thể tự học hoặc đăng ký theo học chương trình phát triển năng lực ngoại ngữ theo đề án của Nhà trường.

- Kiến thức tin học: Chương trình có 2 tín chỉ Học phần Ứng dụng công nghệ thông tin, ngoài ra sinh viên cần tự học thêm nhằm trang bị kiến thức phù hợp đáp ứng tốt được nhu cầu nghề nghiệp.

c. Kiến thức Nhập môn ngành đào tạo

Kiến thức nhập môn ngành đào tạo (3 tín chỉ) là bắt buộc đối với sinh viên ngành Luật. Học phần này được bố trí học ở học kỳ 1.

d. Khối kiến thức Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh

- Đây là kiến thức bắt buộc theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Học phần Giáo dục thể chất 3: sinh viên tự chọn khi đăng ký học phần.

- Hai môn Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh cũng thực hiện tích lũy theo tín chỉ, nhưng được cấp chứng chỉ riêng.

10.2 Hướng dẫn sử dụng kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

a. Khối kiến thức cơ sở ngành

Khối kiến thức cơ sở ngành gồm các học phần cơ sở ngành bắt buộc (được bố trí ở học kỳ 2 năm 1 và năm 2) và các học phần cơ sở ngành tự chọn (sinh viên chọn 2 học phần tương đương với 4 tín chỉ).

b. Khối kiến thức chuyên ngành

- Khối kiến thức chuyên ngành: Chương trình đào tạo được thiết kế thành 02 chuyên ngành: (1) Chuyên ngành pháp luật dân sự bao gồm 5 học phần chuyên ngành bắt buộc và 4 học phần chuyên ngành tự chọn. (2) Chuyên ngành pháp luật thương mại 5 học phần chuyên ngành bắt buộc và 5 học phần chuyên ngành tự chọn.

- Khối kiến thực tự chọn, sinh viên chọn 3 học phần tương ứng với 6 tín chỉ trong danh sách các môn tự chọn chuyên ngành.

c. Khối kiến thức tốt nghiệp

Sinh viên chọn làm khóa luận hoặc học môn thay thế khóa luận tốt nghiệp.

Điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp hoặc học môn thay thế do Khoa quản ngành quyết định vào mỗi khóa học.

11. MÔ TẢ NỘI DUNG CÁC HỌC PHẦN

11.1 Triết học Mác-Lênin **Số TC: 3**

- *Phân bố thời gian học tập: 3 (3:0:6)*
- *Điều kiện tiên quyết*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần Triết học Mác - Lênin thuộc chương trình Lý luận chính trị. Học phần này cung cấp những hiểu biết có tính căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin nhằm xây dựng ở sinh viên thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác, từ đó, vận dụng kiến thức triết học để giải quyết những vấn đề khoa học, kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội … theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin.

11.2 Kinh tế chính trị Mác-Lênin **Số TC: 2**

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*
- *Điều kiện tiên quyết:* Triết học Mác-Lênin
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần Kinh tế chính trị Mác- Lênin trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sự vận dụng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật vào quá trình nghiên cứu phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, các kiến thức cơ bản về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và định hướng phát triển trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tiếp tục nâng cao khả năng lập luận và phản biện các vấn đề kinh tế xã hội cho sinh viên.

11.3. Chủ nghĩa xã hội khoa học **Số TC: 2**

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*
- *Điều kiện tiên quyết:* Triết học Mác-Lênin
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Chủ nghĩa xã hội khoa học là học phần thuộc chương trình lý luận chính trị nhằm giới thiệu cho người học những kiến thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học - một trong ba bộ bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác - Lênin, bao gồm: Quá trình hình thành và phát triển của chủ nghĩa xã hội khoa học; Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Dân

chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; Cơ cấu xã hội; giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

11.4 Tư tưởng Hồ Chí Minh **Số TC: 2**

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*
- *Điều kiện tiên quyết:* Triết học Mác-Lênin
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh là học phần thuộc chương trình Lý luận chính trị nhằm cung cấp cho người học những những kiến thức về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức, con người.

11.5 Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam **Số TC: 2**

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*
- *Điều kiện tiên quyết:* Triết học Mác-Lênin
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Nội dung chủ yếu của học phần là cung cấp, trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu và học tập môn Lịch Sử Đảng Cộng Sản Việt Nam. Đồng thời cũng cung cấp, trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, cốt lõi và hệ thống về Đảng Cộng sản Việt Nam: Sự ra đời của Đảng (1920 - 1930); Quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945); Quá trình Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 - 1975); Quá trình Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới đất nước (1975 đến nay). Qua đó khẳng định những thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

11.6 Nhập môn ngành Luật **Số TC: 3**

- *Phân bố thời gian học tập: 3 (3:0:6)*
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản nhất về ngành học Luật cũng như các hiểu biết nhất định về Khoa và Nhà trường. Trang bị cho sinh viên một số phương pháp học tập ngành Luật tại bậc đại học cũng như một số kỹ năng cần thiết cho việc hành nghề Luật sau này.

11.7 Logic học **Số TC: 3**

- *Phân bố thời gian học tập: 3 (3:0:6)*
- *Điều kiện tiên quyết:* Triết học Mác-Lênin

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần này trang bị cho người học kiến thức về nhận thức và bản chất của hoạt động tư duy. Người học được cung cấp kiến thức về các quy luật cơ bản của tư duy và các hình thức của tư duy qua đó rèn luyện tư duy logic, có thể sử dụng chính xác từ, câu trong diễn đạt tư tưởng, có kỹ năng lập luận, diễn giải cũng như chứng minh, bác bỏ vấn đề có sức thuyết phục, suy nghĩ chín chắn, nhất quán, khắc phục những sai phạm trong tư duy, trong giao tiếp.

11.8 Nhập môn xã hội học **Số TC: 2**

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về xã hội học, các quan điểm của một số trường phái xã hội học và một số nhà xã hội học tiêu biểu trên thế giới; đối tượng nghiên cứu và các chức năng của xã hội học; đồng thời học phần sẽ trang bị cho sinh viên quy trình (các bước) tiến hành một cuộc điều tra xã hội học về các vấn đề, sự kiện; Xây dựng được bảng câu hỏi (phiếu điều tra) và hiểu được nội dung, bản chất các phương pháp thu thập thông tin (phân tích tài liệu có sẵn, quan sát, phỏng vấn, ankét, thực nghiệm) được dùng trong thu thập thông tin về các lĩnh vực, vấn đề xã hội.

11.9 Tâm lý học **Số TC: 2**

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần Tâm lý học trang bị cho người học những khái niệm cơ bản về tâm lý người và khoa học tâm lý; bản chất, cơ sở sinh lý, các quy luật tâm lý, cơ chế của sự hình thành và biểu hiện của các hiện tượng tâm lý, mối quan hệ qua lại giữa các hiện tượng tâm lý cụ thể trong đời sống tâm lý thống nhất của con người. Nhận thấy ý nghĩa của tâm lý học trong đời sống, trong hoạt động ngành nghề sau này.

11.10 Cơ sở văn hóa Việt nam **Số TC: 2**

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, hệ thống về văn hóa học và văn hóa Việt Nam, bao gồm lý luận về văn hóa học, định vị nền văn hóa Việt Nam; các thành tựu và đặc điểm của nền văn hóa Việt Nam; đặc điểm các vùng văn hóa Việt Nam; vấn đề xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa; từ đó hình thành thái độ và các kỹ năng bảo tồn, tiếp thu và phát triển văn hóa trong thời đại hiện nay.

11.11 Lý luận Nhà nước và Pháp luật 1 **Số TC: 2**

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần Lý luận Nhà nước và Pháp luật 1 cung cấp những kiến thức cơ bản về nhà nước như khái niệm nhà nước, nguồn gốc, bản chất, chức năng,

hình thức, kiểu, vai trò của nhà nước; bộ máy nhà nước; nhà nước pháp quyền. Trang bị cho người học tư duy khoa học và phương pháp nhận thức khoa học về xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam hiện nay Đây là môn học thuộc lĩnh vực Lý luận - lịch sử trong hệ thống khoa học pháp lý, có mối liên hệ mật thiết với môn Luật Hiến pháp và Luật Hành chính.

11.12 Lý luận Nhà nước và Pháp luật 2 **Số TC: 2**

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần Lý luận nhà nước và pháp luật 2 cung cấp những kiến thức cơ bản về pháp luật như khái niệm pháp luật, nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức, kiểu, vai trò của pháp luật; quy phạm pháp luật; thực hiện pháp luật; ý thức pháp luật; vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; Xác định được quá trình vận động và phát triển của pháp luật; Xác định được bản chất và vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội. Trang bị cho người học tư duy khoa học và phương pháp nhận thức khoa học về vấn đề pháp luật.. Đây là môn học thuộc lĩnh vực Lý luận - lịch sử trong hệ thống khoa học pháp lý, có mối liên hệ mật thiết với môn Luật Hiến pháp và Luật Hành chính.

11.13 Lịch sử Nhà nước và Pháp luật **Số TC: 2**

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Lịch sử nhà nước và pháp luật cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về sự hình thành và phát triển của nhà nước và pháp luật trong quá trình lịch sử thế giới và Việt Nam bao gồm các nội dung như tổ chức bộ máy nhà nước chiếm hữu nô lệ phương Đông; tổ chức bộ máy nhà nước chiếm hữu nô lệ phương Tây; tổ chức bộ máy nhà nước phong kiến phương Đông; tổ chức bộ máy nhà nước phong kiến phương Tây; tổ chức bộ máy nhà nước tư sản; tổ chức bộ máy nhà nước xã hội chủ nghĩa; tổ chức bộ máy nhà nước phong kiến Việt Nam qua các triều đại. Pháp luật chiếm hữu nô lệ phương Đông, pháp luật chiếm hữu nô lệ phương Tây; pháp luật phong kiến phương Đông; pháp luật phong kiến phương Tây; pháp luật tư sản; pháp luật xã hội chủ nghĩa; pháp luật phong kiến Việt Nam.

11.14 Luật Hiến pháp **Số TC: 2**

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần này giới thiệu cho người học về luật hiến pháp và khoa học luật hiến pháp; sự ra đời và phát triển của hiến pháp trong lịch sử; lịch sử lập hiến Việt Nam; quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; chế độ chính trị của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam; chế độ kinh tế của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam; văn hoá, giáo dục, khoa học và công nghệ; chính sách đối ngoại, quốc phòng và an ninh;

quốc tịch Việt Nam; chế độ bầu cử; bộ máy nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; quốc kỳ, quốc ca của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam

11.15 Luật Hành chính **Số TC: 3**

- *Phân bố thời gian học tập: 3 (3:0:6)*
- *Điều kiện tiên quyết:* Lý luận nhà nước và pháp luật 2
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Luật Hành chính Việt Nam là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về ngành luật hành chính; quản lí hành chính nhà nước; vi phạm hành chính, xử lí vi phạm hành chính và các biện pháp kiểm tra, giám sát đối với hoạt động quản lí hành chính nhà nước. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật trong quản lí hành chính nhà nước; bảo đảm quản lí có hiệu quả và bảo hộ tích cực các quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức trong quản lí hành chính nhà nước.

11.16 Luật Hình sự 1 **Số TC: 3**

- *Phân bố thời gian học tập: 3 (3:0:6)*
- *Điều kiện tiên quyết:* Lý luận nhà nước và pháp luật
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần Luật Hình sự 1 cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung về luật hình sự và tội phạm như cấu thành tội phạm, khách thể của tội phạm, mặt khách quan của tội phạm, chủ thể của tội phạm, mặt chủ quan của tội phạm, các giai đoạn phạm tội, đồng phạm và những tình tiết loại trừ tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi; phần trách nhiệm hình sự và hình phạt gồm các nội dung như trách nhiệm hình sự, mục đích hình phạt, hệ thống hình phạt, quyết định hình phạt, những vấn đề liên quan đến xác định hình phạt và chế định người chưa thành niên phạm tội.

11.17 Luật Hình sự 2 **Số TC: 2**

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*
- *Điều kiện tiên quyết:* Luật Hình Sự 1
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về định danh và định hình phạt đối với các tội phạm cụ thể như các tội xâm phạm an ninh quốc gia; các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người; các tội xâm phạm các quyền tự do, dân chủ của công dân; các tội xâm phạm sở hữu; các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình; các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế; các tội phạm về môi trường; các tội về ma túy; các tội xâm phạm an toàn, trật tự công cộng; các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính; các tội phạm về chức vụ; các tội xâm phạm hoạt động tư pháp; các tội xâm phạm nghĩa vụ, trách nhiệm của quân nhân; các tội phá hoại hòa bình, chống loài người và tội phạm chiến tranh.

11.18 Luật Dân sự 1 **Số TC: 3**

- *Phân bố thời gian học tập: 3 (3:0:6)*
- *Điều kiện tiên quyết:*

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần Luật Dân sự 1 cung cấp cho người học các kiến thức nền tảng lý luận về khái niệm luật dân sự, các nguyên tắc cơ bản của luật dân sự, chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự, tài sản và quyền sở hữu và thừa kế. Học phần Luật Dân sự 1 rèn luyện cho người học các kỹ năng cơ bản như: kỹ năng tra cứu văn bản; kỹ năng nhận diện và giải quyết các tranh chấp về quyền sở hữu, thừa kế; kỹ năng phân tích, đánh giá; kỹ năng phát biểu và trình bày quan điểm cá nhân về các vấn đề pháp lý liên quan.

11.19 Luật Dân sự 2 **Số TC: 3**

- *Phân bố thời gian học tập: 3 (3:0:6)*
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần Luật Dân sự 2 cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về nghĩa vụ dân sự (chủ thể của nghĩa vụ dân sự, căn cứ phát sinh nghĩa vụ dân sự, thực hiện nghĩa vụ dân sự và các chế tài, thay đổi chủ thể của quan hệ nghĩa vụ dân sự, chấm dứt quan hệ nghĩa vụ dân sự), về các biện pháp đảm bảo thực hiện nghĩa vụ dân sự (thế chấp, cầm cố, đặt cọc, ký cược, ký quỹ, bảo lãnh, tín chấp, cầm giữ tài sản, bảo lưu quyền sở hữu, về các kiến thức cơ bản về Hợp đồng (hợp đồng, giao kết hợp đồng, điều kiện có hiệu lực của hợp đồng, thực hiện hợp đồng, các loại trách nhiệm do vi phạm nghĩa vụ và vi phạm hợp đồng, thay đổi, chấm dứt hợp đồng, thời hiệu giải quyết tranh chấp về hợp đồng), về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài Hợp đồng (hợp đồng, giao kết hợp đồng, điều kiện có hiệu lực của hợp đồng, thực hiện hợp đồng, các loại trách nhiệm do vi phạm nghĩa vụ và vi phạm hợp đồng, thay đổi, chấm dứt hợp đồng, thời hiệu giải quyết tranh chấp về hợp đồng).

11.20 Luật So sánh **Số TC: 2**

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần Luật So sánh trang bị cho sinh viên các vấn đề liên quan đến thuật ngữ luật so sánh, khái niệm luật so sánh; lịch sử hình thành và phát triển của luật so sánh; các tiêu chí để phân nhóm các hệ thống pháp luật chủ yếu trên thế giới. Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên nắm được lịch sử hình thành và phát triển cũng như các đặc điểm cơ bản của các hệ thống pháp luật chủ yếu trên thế giới: hệ thống pháp luật Châu Âu lục địa; hệ thống pháp luật Anh – Mỹ; hệ thống pháp luật Hồi giáo và hệ thống pháp luật xã hội chủ nghĩa. Từ đó, có thể tiến hành so sánh giữa các hệ thống pháp luật khác nhau trên thế giới nhằm tìm ra các điểm tương đồng và khác biệt giữa chúng.

11.21 Tư duy hệ thống **Số TC: 2**

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hệ thống và phương pháp luận tư duy hệ thống, cung cấp cho người học các kỹ năng tư duy và tìm kiếm giải pháp sáng tạo, hình thành ở người học khả năng lập luận và giải quyết

vấn đề một cách hệ thống, logic và sáng tạo.

11.22 Anh văn chuyên ngành Luật 1 **Số TC: 2**

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần Anh văn chuyên ngành Luật 1 cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Luật những kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ; các thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành luật, nhóm thuật ngữ pháp lý thông dụng và ngữ cảnh sử dụng của chúng; một số đặc tính ngữ pháp thường được dùng trong các văn bản viết trong tiếng Anh Luật và pháp lý, cung cấp cho sinh viên luật những kiến thức ngôn ngữ cơ bản của tiếng Anh chuyên trong lĩnh vực luật lao động, luật hợp đồng, luật bồi thường thiệt hại giúp sinh viên có được kiến thức đủ để học tập và làm việc trong các lĩnh vực có liên quan.

11.23 Anh văn chuyên ngành Luật 2 **Số TC: 2**

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần Anh văn chuyên ngành Luật 2 cung cấp cho sinh viên chuyên ngành luật những kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ; các thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành luật, nhóm thuật ngữ pháp lý thông dụng và ngữ cảnh sử dụng của chúng; một số đặc tính ngữ pháp thường được dùng trong các văn bản viết trong tiếng Anh Luật và pháp lý trong lĩnh vực luật hình sự, luật thương mại, luật canh tranh, luật tố tụng và trọng tài, luật quốc tế, luật về bất động sản giúp sinh viên có được kiến thức đủ để học tập và làm việc trong các lĩnh vực có liên quan.

11.24 Luật Tố tụng hình sự **Số TC: 2**

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*
- *Điều kiện tiên quyết:* Luật Hình sự 1, Luật Hình sự 2
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần cung cấp cho sinh viên các khái niệm, nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng hình sự; cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng; chứng cứ và chứng minh trong tố tụng hình sự; những biện pháp ngăn chặn trong tố tụng hình sự, khởi tố vụ án hình sự; điều tra vụ án hình sự; truy tố; xét xử sơ thẩm, xét lại bản án và quyết định chưa có hiệu lực pháp luật theo thủ tục phúc thẩm; xét lại bản án và quyết định đã có hiệu lực pháp luật theo thủ tục giám đốc thẩm và tái thẩm;thủ tục rút gọn, thủ tục tố tụng đối với những vụ án mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên và thủ tục áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh.

11.25 Luật Tố tụng hành chính **Số TC: 2**

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*
- *Điều kiện tiên quyết:* Luật Hành chính, Luật Đất đai
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tố tụng hành chính; ngành luật tố tụng hành chính; quyền và nghĩa vụ pháp lý tố tụng hành

chính của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; thẩm quyền, thủ tục giải quyết các vụ án hành chính và thi hành án hành chính.

11.26 Luật Tố tụng dân sự **Số TC: 2**

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*
- *Điều kiện tiên quyết:* Luật Dân Sự 1, Luật Dân sự 2, Luật Lao động, Luật hôn nhân Gia đình, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Thương mại 1, Luật Thương mại 2, Luật Đất đai.
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần cung cấp cho người học những kiến thức pháp lý về trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc dân sự, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan và tổ chức tại toà án. Đối tượng nghiên cứu của học phần là những vấn đề lí luận về luật tố tụng dân sự, nội dung các quy định của pháp luật tố tụng dân sự và thực tiễn thực hiện chúng tại các cơ quan tư pháp, bao gồm: Khái niệm và các nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng dân sự; thẩm quyền dân sự của toà án nhân dân; nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng; chứng minh và chứng cứ trong tố tụng dân sự; biện pháp khẩn cấp tạm thời; cấp, tống đạt và thông báo các văn bản tố tụng; trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc dân sự tại toà án cấp sơ thẩm, phúc thẩm và thủ tục xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của toà án...

11.27 Luật Thương mại 1 **Số TC: 3**

- *Phân bố thời gian học tập: 3 (3:0:6)*
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình phát triển của pháp luật thương mại Việt Nam, khái niệm và đặc điểm của thương nhân, khái niệm và đặc điểm của doanh nghiệp, phân biệt các loại hình doanh nghiệp ở nước ta hiện nay trên cơ sở các quy định của luật doanh nghiệp. Sinh viên đánh giá những ưu nhược điểm của pháp luật nước ta quy định về địa vị pháp lý của thương nhân, của doanh nghiệp. Từ đó giúp sinh viên có thể tư vấn pháp luật cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp theo đúng pháp luật, ổn định và bảo vệ sự lành mạnh của kinh tế thị trường.

11.28 Luật Thương mại 2 **Số TC: 3**

- *Phân bố thời gian học tập: 3 (3:0:6)*
- *Điều kiện tiên quyết:* Luật Thương mại 1
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản về các hoạt động thương mại như hoạt động mua bán hàng hóa trong nước; hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế; hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch; các hoạt động dịch vụ như: logistics, giám định, quá cảnh, hoạt động trung gian thương mại, xúc tiến thương mại và một số hoạt động thương mại khác. Bên cạnh đó, còn cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức về giải quyết tranh chấp thương mại, đặc biệt là giải quyết tranh chấp thương mại ngoài Tòa án.

11.29 Công pháp quốc tế **Số TC: 2**

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*
- *Điều kiện tiên quyết: Lý luận về Nhà nước và Pháp luật*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về Luật quốc tế: khái luận chung về Luật quốc tế; quốc gia trong Luật quốc tế; dân cư trong Luật quốc tế; lãnh thổ và biên giới quốc gia; Luật biển quốc tế; Luật ngoại giao và lãnh sự; giải quyết tranh chấp trong Luật quốc tế. Đồng thời, học phần còn cung cho cấp kiến thức cho sinh viên về thực tiễn xây dựng, ban hành và thực thi về Luật quốc tế giữa các chủ thể luật quốc tế thông qua các tình huống pháp lý thực tế liên quan đến nội dung học phần. Từ đó, sinh viên có tư duy pháp lý hệ thống, toàn diện và đúng đắn về Luật quốc tế theo sự phát triển của bối cảnh quan hệ quốc tế giữa các chủ thể luật quốc tế hiện nay.

11.30 Tư pháp quốc tế **Số TC: 3**

- *Phân bố thời gian học tập: 3 (3:0:6)*
- *Điều kiện tiên quyết: Luật Dân sự 2*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tư pháp quốc tế, nguyên tắc và cách thức giải quyết các xung đột pháp luật trong quan hệ pháp luật dân sự có yếu tố nước ngoài, giúp người học nhận thức rõ thẩm quyền của tòa án Việt Nam trong giải quyết những quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài và một số chế định quan trọng trong tư pháp quốc tế.

11.31 Luật Thương mại quốc tế **Số TC: 3**

- *Phân bố thời gian học tập: 3 (3:0:6)*
- *Điều kiện tiên quyết: Luật Thương mại 2*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Luật Thương mại Quốc tế là học phần bắt buộc trong khối kiến thức chuyên ngành Luật. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về luật thương mại quốc tế như lý thuyết thương mại quốc tế; các nguyên tắc cơ bản luật thương mại quốc tế; pháp luật điều chỉnh một số lĩnh vực về thương mại quốc tế, pháp luật về hợp đồng thương mại quốc tế, pháp luật về thanh toán quốc tế và phương thức giải quyết tranh chấp thường gặp trong hoạt động thương mại quốc tế.

11.32 Luật Lao động **Số TC: 2**

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:2)*
- *Điều kiện tiên quyết: Luật Dân sự 2*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần Luật Lao động cung cấp cho sinh viên kiến thức về pháp luật về các loại hợp đồng lao động; thỏa ước lao động tập thể; thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi; tiền lương; vệ sinh, an toàn lao động; kỷ luật lao động - trách nhiệm vật chất; tranh chấp lao động và giải quyết tranh chấp lao động; quản lý nhà nước về quan hệ lao động. quyền và nghĩa vụ của người lao động và người sử dụng lao động, các tiêu chuẩn lao động, các nguyên tắc sử dụng và quản lý lao động nhằm góp phần thúc đẩy sản xuất.

11.33 Luật Đất đai **Số TC: 3**

- *Phân bố thời gian học tập: 3 (3:0:6)*
- *Điều kiện tiên quyết:* Luật Hiến pháp, Luật Dân sự 1, Luật Dân sự 2, Luật Hành chính
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần giới thiệu về ngành luật đất đai, chế độ sở hữu toàn dân về đất. Đồng thời phân tích các quy định hiện hành về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giá đất; giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất; giải quyết khiếu nại, tranh chấp về đất đai.

11.34 Luật Hôn nhân và gia đình **Số TC: 2**

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*
- *Điều kiện tiên quyết: Luật Dân sự 2*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phần lý luận giới thiệu các hình thái hôn nhân và gia đình trong lịch sử; các khái niệm cơ bản như khái niệm hôn nhân, khái niệm gia đình, khái niệm luật hôn nhân và gia đình, quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình; nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của luật hôn nhân và gia đình Việt Nam; Phần các chế định pháp lý cụ thể nghiên cứu những quy định của pháp luật hiện hành về kết hôn và hủy kết hôn trái pháp luật; Quan hệ vợ chồng; Quan hệ cha mẹ và con; Nghĩa vụ cấp dưỡng giữa các thành viên trong gia đình; Chấm dứt hôn nhân; Quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.

11.35 Kỹ năng soạn thảo văn bản **Số TC: 2**

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và có hệ thống về văn bản và kỹ năng soạn thảo văn bản, bao gồm: nhận diện các loại hình văn bản, kỹ năng soạn thảo các văn bản hành chính, văn bản quy phạm pháp luật và văn bản áp dụng pháp luật; kiểm tra, ban hành và xử lý văn bản.

11.36 Luật Sở hữu trí tuệ **Số TC: 2**

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*
- *Điều kiện tiên quyết: Luật Dân sự học phần 2*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về sở hữu trí tuệ như khái niệm, lý do bảo hộ, vai trò của sở hữu trí tuệ, pháp luật điều chỉnh sở hữu trí tuệ, cung cấp các quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế về sở hữu trí tuệ bao gồm quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền đối với sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

11.37 Quyền con người **Số TC: 2**

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*
- *Điều kiện tiên quyết: Lý luận về nhà nước và pháp luật 2*

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần này về đối tượng tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận, pháp lý và thực tiễn về các quyền và việc bảo vệ, thúc đẩy các quyền con người, cả ở phạm vi quốc gia, khu vực và quốc tế. Về nội dung, học phần này đề cập đến những vấn đề cơ bản như khái niệm, đặc điểm, tính chất của quyền con người; lịch sử phát triển của tư tưởng về quyền con người; các tiêu chuẩn pháp luật quốc tế (toàn cầu và khu vực) về quyền con người; các cơ chế bảo vệ và thúc đẩy bảo vệ quyền con người (ở cấp độ toàn cầu và khu vực). Bên cạnh đó, học phần còn bao gồm một số chuyên đề đề cập đến nhận thức và lịch sử phát triển về quyền con người ở Việt Nam để thấy được quá trình hình thành ý thức trách nhiệm của người học với sự sự tồn tại và phát triển hòa bình của cộng đồng, dân tộc mình và toàn nhân loại.

11.38 Pháp luật chuyên sâu về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

Số TC: 3

- *Phân bố thời gian học tập: 3 (3:0:6)*
- *Điều kiện tiên quyết: Luật Dân sự 2*
- *Tóm tắt nội dung học phần:*Bồi thường thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ ngoài hợp đồng là vấn đề pháp lý phổ biến trong quan hệ dân sự. Những kiến thức chuyên sâu của môn học này giúp cho sinh viên luật chuyên ngành pháp luật dân sự có nhận thức sâu sắc và toàn diện hơn về nội dung xác định bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, những trường hợp bồi thường thiệt hại bồi thường thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ ngoài hợp đồng cụ thể và thực hành các tình huống cụ thể.

11.39 Pháp luật chuyên sâu về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự **Số TC: 3**

- *Phân bố thời gian học tập: 3 (3:0:6)*
- *Điều kiện tiên quyết: Luật Dân sự 2*
- *Tóm tắt nội dung học phần:*Biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ được xác lập với mục đích bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ dân sự của các chủ thể. Xét trong mối quan hệ với nghĩa vụ được bảo đảm thì biện pháp bảo đảm có mối quan hệ vừa phụ thuộc, vừa độc lập. Pháp luật hiện hành của Việt Nam đã quy định cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, đặt cọc, ký quỹ, ký cược, tín chấp, bảo lưu quyền sở hữu, cầm giữ tài sản là các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự; đã quy định về cơ chế đăng ký biện pháp bảo đảm.

Học Phần pháp luật về giao dịch bảo đảm bao gồm các nội dung như sau: (1) Khái quát chung về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ; (2) Tài sản bảo đảm; (3) Xác lập, thực hiện, chấm dứt biện pháp bảo đảm; (4) Hiệu lực và hiệu lực đối kháng với người thứ ba của biện pháp bảo đảm và (5) Xử lý tài sản bảo đảm.

11.40 Luật Thi hành án dân sự **Số TC: 3**

- *Phân bố thời gian học tập: 3 (3:0:6)*
- *Điều kiện tiên quyết: Luật Dân sự 2*
- *Tóm tắt nội dung học phần:*Môn học bao gồm những kiến thức pháp lí cơ bản về trình tự, thủ tục thi hành các bản án, quyết định dân sự của toà án và các bản án, quyết định khác

theo quy định của pháp luật. Nội dung các quy định của pháp luật Thi hành án dân sự và thực tiễn thực hiện chúng tại các cơ quan thi hành án bao gồm: Khái niệm chung và các nguyên tắc cơ bản của luật thi hành án dân sự; nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thi hành án dân sự; trình tự, thủ tục thi hành án dân sự; các biện pháp bảo đảm và cưỡng chế thi hành án dân sự.

11.41 Pháp luật chuyên sâu về hợp đồng **Số TC: 3**

- Phân bố thời gian học tập: 3 (3:0:6)

- Điều kiện tiên quyết: Luật Dân sự 2

*- Tóm tắt nội dung học phần:*Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về lý luận và thực tiễn về hợp đồng và pháp luật hợp đồng như khái niệm, đặc điểm, hiệu lực, trình tự ký kết, thực hiện, thay đổi và trách nhiệm do vi phạm hợp đồng, các loại hợp đồng thông dụng.

11.42 Luật Nhà ở **Số TC: 2**

- Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)

- Điều kiện tiên quyết: Luật Dân sự 2

- Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và chuyên sâu của pháp luật về nhà ở như nhà ở thương mại, nhà ở công vụ, nhà ở phục vụ tái định cư, nhà ở của hộ gia đình-cá nhân, nhà ở trong thị trường bất động sản, nhà ở xã hội … từ đó giúp người học hiểu, vận dụng được nội dung pháp luật về nhà ở vào trong đời sống thực tiễn và có khả năng giải quyết được một số vấn đề pháp lý về nhà ở.

11.43 Luật Tài chính **Số TC: 3**

- Phân bố thời gian học tập: 3 (3:0:6)

- Điều kiện tiên quyết: Lý luận Nhà nước và Pháp luật 2

- Tóm tắt nội dung học phần: Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản về Luật ngân sách nhà nước và Luật thuế. Đối với Luật ngân sách nhà nước trang bị cho người học những nội dung cơ bản của pháp luật về quy trình ngân sách nhà nước; quyền và nghĩa vụ của các chủ thể sử dụng và quản lý ngân sách nhà nước và xử lý vi phạm về ngân sách nhà nước. Đối với luật thuế trang bị cho người học các kiến thức lý luận cơ bản về về thuế, biết và nhận diện đúng các khái niệm về đối tượng nộp thuế, đối tượng chịu thuế, những trường hợp không chịu thuế, căn cứ tính thuế, chế độ miễn giảm,…trong từng sắc thuế cụ thể. Ngoài ra, học phần này giúp sinh viên nhận biết những quy định của pháp luật về chế độ đăng ký, kê khai, nộp thuế đối với các sắc thuế trong hệ thống pháp luật thuế Việt Nam, các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm trong lĩnh vực thuế.

11.44 Luật Ngân hàng **Số TC: 3**

- Phân bố thời gian học tập: 3 (3:0:6)

- Điều kiện tiên quyết: Lý luận Nhà nước và Pháp luật

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về pháp luật về tiền tệ và hoạt động ngân hàng ở Việt Nam cho người học, bao gồm lý luận chung về ngân hàng và Luật Ngân hàng; địa vị pháp lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; địa vị pháp lý của các tổ chức tín dụng; pháp luật về quản lý ngoại hối; pháp luật về hoạt động cấp tín dụng; pháp luật về thanh toán không bằng tiền mặt qua ngân hàng.

11.45 Pháp luật về nhượng quyền thương mại **Số TC: 3**

- *Phân bố thời gian học tập: 3 (3:0:6)*
- *Điều kiện tiên quyết:* Lý luận Nhà nước và Pháp luật 2

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần dành cho sinh viên chuyên ngành pháp luật thương mại. Nội dung bao gồm những kiến thức pháp lý chuyên sâu trong hoạt động nhượng quyền thương mại như khái niệm, đặc điểm của hoạt động nhượng quyền thương mại; Điều kiện hoạt động nhượng quyền thương mại, đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại, quản lý nhà nước trong lĩnh vực nhượng quyền thương mại. Sự chi phối của pháp luật cạnh tranh trong quan hệ hợp đồng nhượng quyền thương mại.

11.46 Luật Cạnh tranh **Số TC: 2**

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*
- *Điều kiện tiên quyết: Luật Dân sự 2*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Luật Cạnh tranh là học phần cung cấp các kiến thức pháp luật về bảo vệ cạnh tranh trong kinh doanh. Sinh viên được tiếp cận các vấn đề về: những vấn đề lý luận chung về cạnh tranh và pháp luật cạnh tranh; Pháp luật về kiểm soát hành vi hạn chế cạnh tranh; Pháp luật về kiểm soát tập trung kinh tế; Pháp luật về kiểm soát hành vi cạnh tranh không lành mạnh; Pháp luật về tố tụng cạnh tranh, xử lý vi phạm pháp luật về cạnh tranh, quản lý nhà nước về cạnh tranh.

11.47 Thực tập tốt nghiệp **Số TC: 2**

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (0:2:4)*
- *Điều kiện tiên quyết:* Sinh viên năm 4
- Tóm tắt nội dung học phần: Sinh viên đăng ký đề tài và tham gia thực tập tại cơ quan tổ chức doanh nghiệp có các vị trí việc làm liên quan đến ngành Luật như Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Cục thi hành án, Phòng công chứng, các công ty, văn phòng luật, phòng pháp chế hoặc nhân sự của các doanh nghiệp …Học phần giúp sinh viên thâm nhập môi trường làm việc thực tế, học hỏi các kinh nghiệm chuyên môn tại đơn vị thực tập, áp dụng các kiến thức đã học vào công việc thực tế, rèn luyện các kỹ năng và phẩm chất của người hành nghề Luật.

11.48 Khóa luận tốt nghiệp **Số TC: 6**

- *Phân bố thời gian học tập: 6 (6:0:12)*
- *Điều kiện tiên quyết:* Sinh viên năm 4

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần Khóa luận tốt nghiệp giúp cho người học phát triển ý tưởng, kỹ năng nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra trong lĩnh vực pháp luật. Thông qua học phần, người học được củng cố kiến thức đã được học; vận dụng kiến thức để phân tích và bước đầu xử lý các vấn đề chuyên môn về pháp luật nhằm củng cố kiến thức về lý luận, có những giải pháp về điều chỉnh hoàn thiện pháp luật một cách khoa học.

11.49 Lịch sử văn minh thế giới **Số TC: 2**

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần Lịch sử văn minh thế giới thuộc nhóm học phần tự chọn đại cương. Nội dung của học phần bao gồm: Những kiến thức cơ bản và hệ thống về sự phát triển văn minh nhân loại qua những nền văn minh tiêu biểu ở phương Đông như nền văn minh Ai Cập, Lưỡng Hà, Trung Hoa và ở phương Tây như nền văn minh Hy Lạp và La Mã cổ đại; về bước chuyển sang nền văn minh công nghiệp và văn minh thông tin; những nguyên tắc và mối tương quan giữa hội nhập văn minh thế giới và giữ vững, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc.

11.50 Tiếng Việt thực hành **Số TC: 2**

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần*: Học phần Tiếng việt thực hành thuộc nhóm học phần tự chọn đại cương trang bị cho sinh viên các kiến thức và nguyên tắc cơ bản khi sử dụng tiếng Việt về chính tả từ ngữ, câu, đoạn văn và văn bản… Sinh viên sẽ vận dụng những kiến thức cơ bản của học phần để nhận diện, phân tích được đúng/sai, chuẩn mực/chưa phù hợp trong thực tế sử dụng Tiếng Việt, từ đó có thể rèn luyện phát triển kỹ năng nói, viết hiệu quả.

11.51 Phương pháp nghiên cứu khoa học luật **Số TC: 2**

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần này giúp sinh viên có được kiến thức căn bản về nghiên cứu khoa học, các nội dung của nghiên cứu Luật học, các phương pháp nghiên cứu Luật học và các bước thực hiện đề tài nghiên cứu Luật học. Từ đó sinh viên định hướng được việc lựa chọn đề tài nghiên cứu, soạn được đề cương và áp dụng được các phương pháp nghiên cứu khi thực hiện nghiên cứu khoa học về luật học.

11.52 Kinh tế đại cương **Số TC: 2**

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Kinh tế đại cương là trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản trong phân tích kinh tế vi mô (cơ chế vận hành trong nền kinh tế thị trường; các mô hình ra quyết định của các tác nhân riêng lẻ trong nền kinh tế: người tiêu dùng và nhà sản

xuất;…) và các công cụ cần thiết để phân tích các vấn đề kinh tế vĩ mô (sản lượng, lạm phát, thất nghiệp,…).

11.53 Luật Môi trường **Số TC: 2**

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*
- *Điều kiện tiên quyết: Luật Dân sự 2*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần Luật môi Trường cung cấp cho sinh viên các kiến thức mang tính lí luận chung về môi trường, bảo vệ môi trường và luật môi trường. Tiếp đó, học phần nghiên cứu các nội dung về đánh giá môi trường, kiểm soát ô nhiễm môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học, như kiểm soát ô nhiễm không khí, kiểm soát ô nhiễm đất, kiểm soát ô nhiễm nước, bảo vệ rừng, bảo vệ đa dạng sinh học... và cơ chế giải quyết các tranh chấp nảy sinh trong lĩnh vực này. Bên cạnh đó, học phần còn đề cập các khía cạnh của việc thực thi các công ước quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường ở Việt Nam. Ngoài ra, những kiến thức của học phần được trang bị làm cơ sở cho việc nghiên cứu, ứng dụng các quy định của Luật Môi trường vào thực tiễn cuộc sống, lao động, sản xuất, kinh doanh.

11.54 Pháp luật về an sinh xã hội **Số TC: 2**

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*
- *Điều kiện tiên quyết: Luật Dân sự 2*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần cung cấp cho người học: Những kiến thức lý luận cơ bản về An sinh xã hội như khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, nguồn, các nguyên tắc cơ bản, mối quan hệ giữa luật An sinh xã hội với một số ngành luật khác, quá trình hình thành, phát triển cũng như xu hướng cải cách an sinh một số nước trên thế giới và Việt Nam; Các chế độ an sinh xã hội theo pháp luật hiện hành; tranh chấp và giải quyết tranh chấp an sinh xã hội.

11.55 Pháp luật về công chứng, thừa phát lại và luật sư **Số TC: 2**

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*
- *Điều kiện tiên quyết: Luật Dân sự 2*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức pháp luật về hành nghề công chứng và luật sư như yêu cầu, đặc điểm của nghề, tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề, những vấn đề quản lý Nhà nước về nghề luật sư và công chứng. Ngoài ra học phần cũng giới thiệu hệ thống bộ máy cơ quan tổ chức có thẩm quyền công chứng, chứng thực và thủ tục công chứng chứng thực trong từng loại việc cụ thể như công chứng di chúc, hợp đồng, chứng thực bản sao, chứng thực chữ ký...

11.56 Quản trị hành chính văn phòng **Số TC: 2**

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần này giúp người học hiểu rõ về công tác hành chính văn phòng, trang bị các kiến thức về nghiệp vụ hành chính văn phòng; hiểu rõ quá trình

quản trị hành chính văn phòng; hình thành kỹ năng phân tích, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát các công việc hành chính văn phòng. Tìm hiểu kiến thức và kỹ năng cần thiết để có thể đảm nhận tốt công tác quản trị hành chính văn phòng trong các cơ quan doanh nghiệp; giúp sinh viên biết cách điều hành văn phòng, quản trị cơ sở vật chất văn phòng, cũng như quản trị thông tin và nhân sự trong văn phòng.

11.57 Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực dân sự **Số TC: 3**

- Phân bố thời gian học tập: 3 (3:0:6)

- Điều kiện tiên quyết: Tố Tụng dân Sự

- Tóm tắt nội dung học phần: Kĩ năng tư vấn pháp luật dân sự là học phần của chương trình đào tạo cử nhân luật chuyên ngành dân sự, cung cấp cho người học một số kĩ năng thực hành trong tư vấn pháp luật dân sự. Học phần được thiết kế nhằm giúp người học có thể ứng dụng các kiến thức về luật dân sự đã được lĩnh hội để tư vấn cho đương sự trong những tình huống khác nhau thuộc lĩnh vực dân sự. Học phần "Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực dân sự" sẽ trang bị cho người học một số kiến thức và kĩ năng cơ bản sau đây: kiến thức chung về tư vấn pháp luật và tư vấn pháp luật dân sự; kĩ năng tư vấn pháp luật dân sự trong những trường hợp cụ thể: tư vấn pháp luật về sở hữu; tư vấn pháp luật về hợp đồng; tư vấn pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; tư vấn pháp luật về thừa kế.

11.58 Kỹ năng giải quyết vụ việc dân sự **Số TC: 3**

- Phân bố thời gian học tập: 3 (3:0:6)

- Điều kiện tiên quyết: Tố tụng dân sự

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Môn học Kỹ năng giải quyết các vụ việc dân sự giúp cho sinh viên chuyên ngành luật dân sự có những kỹ năng cần thiết bên cạnh kiến thức đã học để bổ trợ cho quá trình thực hiện pháp luật đó là: kỹ năng đọc hồ sơ vụ việc dân sự, kỹ năng thu thập chứng cứ, kỹ năng hòa giải, kỹ năng khởi kiện vụ việc dân sự tại giai đoạn sơ thẩm, phúc thẩm, và trong thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm.

11.59 Kỹ năng nghiên cứu và phân tích án lệ trong lĩnh vực dân sự **Số TC: 3**

- Phân bố thời gian học tập: 3 (3:0:6)

- Điều kiện tiên quyết: Tố tụng dân sự

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần Kỹ năng nghiên cứu và phân tích án lệ trong lĩnh vực dân sự trang bị cho sinh viên các kĩ năng về nhận diện và áp dụng án lệ trong lĩnh vực dân sự cũng như kĩ năng phân tích và lập luận trong hệ thống common law, civil law, hệ thống pháp luật. Ngoài ra, sinh viên sẽ được phát triển những kĩ năng cơ bản thông qua việc phân tích và giải quyết các vấn đề pháp lý đã có án lệ.

11.60 Kỹ năng tư vấn trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ **Số TC: 3**

- Phân bố thời gian học tập: 3 (3:0:6)

- Điều kiện tiên quyết: Tố tụng dân sự

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần Kỹ năng tư vấn trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ

cung cấp cho sinh viên những kỹ năng trong quá trình hành nghề tư vấn và giải quyết các tranh chấp về sở hữu trí tuệ như kỹ năng xác định nhu cầu của khách hàng và các đối tượng cần xác lập quyền sở hữu trí tuệ, kỹ năng thỏa thuận hợp đồng dịch vụ pháp lý, kỹ năng tra cứu thông tin sở hữu trí tuệ, kỹ năng soạn thảo hồ sơ đăng ký sở hữu trí tuệ, kỹ năng theo dõi hồ sở sở hữu trí tuệ... Những kỹ năng này là cần thiết để sinh viên có thể tiếp cận với công việc liên quan dịch vụ tư vấn sở hữu trí tuệ khi hành nghề.

11.61 Kỹ năng tư vấn - đàm phán và soạn thảo hợp đồng thương mại Số TC: 3

- Phân bố thời gian học tập: 3 (3:0:6)

- Điều kiện tiên quyết: Tố tụng dân sự

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về kỹ năng đàm phán hợp đồng và kỹ năng soạn thảo hợp đồng. Trong phần kỹ năng đàm phán hợp đồng, môn học sẽ giúp sinh viên có được kiến thức tổng thể về hoạt động đàm phán, từ vấn đề khái niệm đàm phán, các cách thức đàm phán, các công việc cần chuẩn bị cho một cuộc đàm phán, diễn biến của cuộc đám phán, những điều nên và không nên trong cuộc đàm phán và cách kết thúc của một cuộc đàm phán sao cho có hiệu quả và chuyên nghiệp nhất. Phân kỹ năng khi soạn thảo hợp đồng, sinh viên sẽ được giới thiệu tổng quát về khái niệm hợp đồng, các hình thức của hợp đồng, các loại hợp đồng phổ biến phát sinh trong quá trình làm việc, sinh viên sẽ được giới thiệu cách đặt tên cho hợp đồng, các điều khoản cơ bản cần có của một hợp đồng cụ thể, nhận diện được quyền và nghĩa vụ của các bên trong một hợp đồng cụ thể và cách thức trình bày các điều khoản đó.

11.62 Kỹ năng tư vấn - giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại Số TC: 3

- Phân bố thời gian học tập: 3 (3:0:6)

- Điều kiện tiên quyết: Tố tụng dân sự

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về kỹ năng tư vấn và giải quyết tranh chấp kinh doanh - thương mại để người học có thể nhận diện tranh chấp, đề xuất lựa chọn phương thức giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại và áp dụng kiến thức, kỹ năng đã được tranh bị để thực hành tổ chức giải quyết một tranh chấp kinh doanh thương mại được giảng viên cung cấp đồng thời cung cấp cho sinh viên các kiến thức tư vấn pháp lý giúp sinh viên có cái nhìn đầy đủ về các bước tư vấn pháp lý phục vụ cho công việc sau khi tốt nghiệp.

11.63 Pháp luật về thương mại điện tử Số TC: 3

- Phân bố thời gian học tập: 3 (3:0:6)

- Điều kiện tiên quyết: Luật Thương Mại 2

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần Luật Thương mại điện tử trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các quy định của pháp luật trong quá trình quản lý, tổ chức, thực hiện các giao dịch về thương mại điện tử. Người học sẽ được cung cấp các khái niệm, thuật ngữ pháp lý liên quan đến hoạt động thương mại điện tử ; các quy định của pháp luật về chủ thể kinh doanh, về hợp đồng thương mại điện tử, quản lý Nhà nước về các hoạt động của các website thương mại điện tử và xử lý vi phạm; giải quyết tranh chấp trong

thương mại điện tử.

11.64 Luật kinh doanh bất động sản **Số TC: 3**

- *Phân bố thời gian học tập: 3 (3:0:6)*
- *Điều kiện tiên quyết: Luật Thương Mại 2*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần cung cấp kiến thức pháp lý về hoạt động kinh doanh bất động sản ở Việt Nam. Sinh viên sẽ được tiếp cận các nguyên tắc cơ bản trong hoạt động kinh doanh bất động sản và nghiên cứu các điều kiện áp dụng cho kinh doanh bất động sản như mua bán nhà, công trình xây dựng và kinh doanh dịch vụ bất động sản như môi giới, định giá bất động sản, sàn giao dịch bất động sản, các dịnh vụ bất động sản khác như tư vấn, đấu giá, quảng cáo, quản lý bất động sản và hợp đồng kinh doanh bất động sản, hợp đồng kinh doanh dịch vụ bất động sản.

11.65 Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán **Số TC: 3**

- *Phân bố thời gian học tập: 3 (3:0:6)*
- *Điều kiện tiên quyết: Luật Thương Mại 2*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần cung cấp những kiến thức pháp luật cơ bản cho người học về: Chứng khoán và thị trường chứng khoán; Địa vị pháp lý của các chủ thể tham gia vào thị trường chứng khoán; Quản lí nhà nước đối với thị trường chứng khoán và pháp luật về xử lí vi phạm; Giải quyết tranh chấp liên quan đến chứng khoán và thị trường chứng khoán.

11.66 Ứng dụng công nghệ thông tin **Số TC: 3**

- *Phân bố thời gian học tập: 3 (3:0:6)*
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản. Người học biết cách khai thác hiệu quả các thông tin qua môi trường mạng, sử dụng thành thạo các phần mềm Microsoft Office: Word, Excel và PowerPoint để thiết kế các tài liệu phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu và công việc chuyên môn trong lĩnh vực pháp lý của mình.

11.67 Pháp luật về logistics **Số TC: 3**

- *Phân bố thời gian học tập: 3 (3:0:6)*
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần Pháp luật về Logistics trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các quy định của pháp luật trong quá trình quản lý,tổ chức,thực hiện các dịch vụ về logistics . Người học sẽ được cung cấp các khái niệm, thuật ngữ pháp lý liên quan đến hoạt động logistics cũng như các quy định về điều kiện để công dân Việt Nam và người nước ngoài đầu tư kinh doanh vào hoạt động logistics tại Việt Nam; các quan hệ hợp đồng; quyền và nghĩa vụ pháp lý của các bên trong một số các phương thức vận tải cơ bản; các vấn đề liên quan đến thủ tục hải quan.

11.68 Chuyên đề nghề luật **Số TC: 2**

- *Phân bố thời gian học tập:2 (2:0:4)*
- *Điều kiện tiên quyết:*

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Chuyên đề Nghề Luật trang bị cho sinh viên ngành luật các kiến thức thực tiễn và kỹ năng liên quan đến hoạt động nghề luật do những người có chức danh nghề luật trực tiếp truyền đạt như thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư, công chứng viên, thừa phát lại. Đây là học phần giúp cho sinh viên tiếp cận nghề nghiệp và có những định hướng cho công việc của mình trong tương lai rõ ràng, cụ thể hơn.

HIỆU TRƯỞNG TRƯỞNG KHOA

TS. Nguyễn Thị Phượng